TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/6/2019
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng

-*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hà Minh Tấn

2. Bà Trần Thị Năm

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Anh Kim - cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST –HNGĐ ngày 24/5/2019. Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1***. N đơn***: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1998
Cư trú: Ấp 1, xã TL, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

2***. Bị đơn***: Anh Trần Công H, sinh năm 1996
Cư trú: ấp T, xã TH, huyện T, tỉnh Long An.

(Chị N có mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tại phiên tòa của chị Ngô Thị N trình bày: Chị và anh H đăng ký kết hôn ngày 11/10/2017 tại UBND xã TH, huyện T, tỉnh Long An. Thời gian đầu hai bên chung sống hạnh phúc sau đó xảy ra mâu thuẫn, N nhân là do không hợp tính tình nên hay cự cãi với nhau. Hiện nay về tình cảm chị N xin ly hôn với anh H.

Về con chung: có 01 người con tên Trần Thị Trúc N, sinh ngày 09/7/2018, con đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung gồm: 1 đôi bông tai 01 chỉ, 1 sợi dây chuyền 05 chỉ, 2 chiếc lắc 04 chỉ gồm vàng 24kara và 01 chiếc nhẫn vàng 18kara trị giá 6.000.000đồng (anh H đang quản lý). Còn 1 bộ ximen 09 chỉ vàng 18kara, 2 chiếc nhẫn 04 chỉ vàng 24kara, 1 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24kara và 9.000.000đồng tiền mặt (chị N đang quản lý). Nay chị N yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Trần Công H trình bày: Thời gian chung sống và đăng ký kết hôn thống nhất như lời trình bày cô N. Sau khi kết hôn về chung sống tại ấp T, xã TH, huyện T, tỉnh Long An, hai bên sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn mà do hai bên sui gia xảy ra cự cãi, nên cô N bồng con về bên cha mẹ ruột sống, anh có đến rước về, sau đó cô N về sống với cha mẹ ruột đến nay. Hiện nay anh H đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con tên Trần Thị Trúc N, sinh ngày 09/7/2018. Nay anh đồng ý để cô N nuôi con nhưng không đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung gồm: 1 sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 24kara, 2 chiếc lắc 04 chỉ vàng 24kara và 1 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 18kara số tài sản này anh H quản lý), còn 1 đôi bông tai 01 chỉ và 2 chiếc nhẫn 04 chỉ vàng gồm 24kara, còn 1 bộ ximen 09 chỉ vàng 18kara và 9.000.000đồng tiền mặt số tài sản này cô N đang quản lý. Nay anh H yêu cầu chia đôi tài sản chung.

Nợ chung không có.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Ngày 14/5/2019 Tòa án tống đạt giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/5/2019 nhưng anh Trần Công H không nhận và vắng mặt tại phiên tòa lần đầu ngày 24/5/2019 không có lý do.

Tòa án niêm yết quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2019 và ấn định thời gian mở phiên tòa là ngày 14/6/2019. Ngày 14/6/2019 chị N có đơn xin hoãn phiên tòa, anh H vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST- HNGĐ ngày 14/6/2019 và ấn định ngày mở lại phiên tòa là ngày 24/6/2019 cho anh H nhưng anh H không nhận Quyết định và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]Chị Ngô Thị N và anh Trần Công H có đăng ký kết hôn ngày 11/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện T, tỉnh Long An nên xem là hôn

nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, nay xảy ra tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Sau khi kết hôn chị N về chung sống bên gia đình anh H, trong thời gian đầu hai bên sống hạnh phúc, cho đến tháng 10/2018 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là trong thời gian chung sống chị N với anh H tính tình không hợp dẫn đến thường hay cự cãi. Ngoài ra anh H trình bày mâu thuẫn cũng do hai bên sui gia có lời qua tiếng lại với nhau, việc này tại phiên tòa chị N thừa nhận, chị N đã sống ly thân anh H từ tháng 3/2019 đến nay. Mặc khác sau khi sống ly thân anh H thường hay nhắn tin qua điện thoại có lời lẽ xúc phạm gia đình chị N.

Xét thấy về tình cảm chị N và anh H không thể hàn gắn với nhau và mục đích của hôn nhân giữa chị N và anh H không đạt được, vì vậy hai bên sống ly thân từ tháng 3/2019. Ngoài ra tại biên bản hòa giải ngày 25/4/2019 anh H đồng ý ly hôn với chị N, và tại phiên tòa chị N yêu cầu được ly hôn anh H.Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là có cơ sở.

[3]Về con chung, chị N và anh H thống nhất với nhau trong thời gian chung sống có 01con chung tên là Trần Thị Trúc N, sinh ngày 09/7/2018. Xét thấy sau khi chị N và anh H sống ly thân thì cháu N sống chung với chị N, nên tại phiên tòa chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp. Bởi căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Mặc khác tại biên bản hòa giải ngày 25/4/2019 anh H đồng ý để chị N nuôi con. Do đó công nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa chị N và anh H là phù hợp.

[3.1]Còn việc cấp dưỡng nuôi con, tại biên bản hòa giải ngày 25/4/2019 anh Huy không đồng ý cấp dưỡng. Căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: " Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con", do đó tại phiên tòa chị N yêu cầu anh H cấp dưỡng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N là có cơ sở.

[4]Về tài sản chung, tại phiên hòa giải ngày 25/4/2019 chị N và anh H thống nhất với nhau gồm có: 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24kara, 1 sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 24kara, 2 chiếc nhẫn 04 chỉ vàng 24kara, 2 chiếc lắc 04 chỉ vàng 24kara, 1 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 18kara, 1 bộ ximen 09 chỉ vàng 18kara và 9.000.000đồng tiền mặt, tổng cộng 14 chỉ vàng 24kara, 11 chỉ vàng 18kara và 9.000.000đồng tiền mặt. Hiện nay chị N đang giữ 1 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24kara, 2 chiếc nhẫn 04 chỉ vàng 24kara, 1 bộ xinmen 09 chỉ vàng 18kara và 9.000.000đồng tiền mặt, nên yêu cầu chia đôi. Còn anh H đang giữ 1 sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 24kara, 2 chiếc lắc 04 chỉ vàng 4kara, 1 chiếc nhẫn (Cà rá) 02 chỉ vàng 18kara, nên yêu cầu chia đôi tài sản trong đó có 01 đôi bông tai. Tuy nhiên tại phiên tòa chị N xin rút yêu cầu chia tài sản chung giữa chị với anh H.

Xét thấy việc chị N rút yêu cầu chia tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện, nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N và đình chỉ việc chia tài sản chung của chị N. Còn đối với anh H vắng mặt có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung thì giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5]Về án phí: Chị N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Huy phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, điểm c khoản 1, 2 Điều 217, 218, 219, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 56 khoản 3 Điều 81, khoản 2 Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị N được ly hôn anh Trần Công H.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị N được quyền nuôi con tên Trần Thị Trúc N, sinh ngày 09/7/2018. Anh Trần Công H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 695.000đồng/ 01 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 7/2019 cho đến tròn 18 tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Ngô Thị N.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị N phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0004850 ngày 12/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T sang thành án phí. Chị N được hoàn trả lại 1.017.500đồng tiền tạm ứng án phí về việc yêu cầu chia tài sản theo biên lai số 0004864 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Anh Trần Công H phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: N đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND h. T;
- THADS h. T;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hoàng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA